

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC

QUALITY MANAGEMENT OF BUILDING CONSTRUCTION PROJECTS AT URBAN INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION (UDIC)

➤ **Đỗ Văn Chính** - Khoa Kinh tế và quản lý, Trường Đại học Thủy Lợi. Email: Chinhdv@tlu.edu.vn

➤ **Nguyễn Văn Hùng** - Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC

Tóm tắt: Tại Tổng công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC (Tổng công ty UDIC), công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng dân dụng luôn được xác định là yếu tố cốt lõi quyết định hiệu quả dự án và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh ngành xây dựng ngày càng phát triển với yêu cầu kỹ thuật cao và tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Tổng công ty đã chú trọng triển khai công tác quản lý chất lượng và đạt được một số kết quả tích cực trong các khâu như kiểm soát thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành công trình. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý chất lượng vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, đòi hỏi cần tiếp tục được hoàn thiện. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng dân dụng giai đoạn 2023-2025 tại Tổng công ty từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, góp phần đảm bảo chất lượng, tiến độ [1], [2], chi phí dự án và nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới phát triển bền vững của Tổng công ty UDIC trong giai đoạn hiện nay [3]

Từ khóa: Quản lý chất lượng, công trình xây dựng dân dụng, Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC.

Summary: At the Urban Infrastructure Development Investment Corporation (UDIC), the quality management of civil construction projects is recognized as a critical factor determining project performance and the enterprise's competitiveness. In the context of the rapid development of the construction industry, characterized by increasingly stringent technical requirements and intensifying competition, UDIC has actively implemented quality management and achieved positive results, including design control, construction, inspection and acceptance, handover, and warranty.

However, alongside these achievements, several limitations in quality management still persist and require further improvement. Based on this, the paper analyzes the current status of quality management in civil construction projects during the period 2023–2025. It proposes solutions to enhance management effectiveness, thereby ensuring project quality, schedule, and cost control, while strengthening competitiveness and promoting sustainable development of UDIC in the current context.

Keywords: The quality management, the civil construction projects, the Urban Infrastructure Development Investment Corporation (UDIC).

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lĩnh vực xây dựng, quản lý chất lượng vật tư, thiết bị và máy móc thi công cùng với quản lý hồ sơ nghiệm thu, bàn giao và bảo hành là các yêu cầu cốt lõi quyết định chất lượng, tiến độ và hiệu quả dự án. Việc kiểm soát không chặt chẽ các yếu tố này có thể dẫn đến sai lệch kỹ thuật, suy giảm chất lượng công trình và phát sinh rủi ro trong quá trình thi công và vận hành.

Thực tiễn cho thấy, công tác quản lý hồ sơ nếu chưa được chuẩn hóa và số hóa đồng bộ sẽ làm giảm tính minh bạch, gây khó khăn cho nghiệm thu, thanh quyết toán và quản lý sau đầu tư [4], [5]. Trong bối cảnh yêu cầu chất lượng ngày càng cao và xu hướng chuyển đổi số trong ngành xây dựng, việc hoàn thiện công tác quản lý chất lượng là yêu cầu cấp thiết [6]

Tại Tổng công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC, mặc dù đã đạt được một số kết quả

trong quản lý chất lượng, vẫn còn tồn tại hạn chế về quy trình, kiểm soát đồng bộ và ứng dụng công nghệ. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, máy móc và hồ sơ là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả dự án và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết được thực hiện thông qua việc kết hợp các phương pháp định tính và định lượng nhằm đánh giá công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, máy móc và hồ sơ nghiệm thu, bàn giao, bảo hành tại Tổng công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các quy trình nội bộ, hồ sơ quản lý chất lượng và tài liệu dự án [7], đồng thời, dữ liệu sơ cấp được thu nhận thông qua khảo sát và phỏng vấn cán bộ liên quan. Phương pháp quan sát thực tế được áp dụng tại

công trường để ghi nhận hoạt động kiểm soát vật tư và thiết bị. Bên cạnh đó, phương pháp so sánh, phân tích và thống kê được sử dụng nhằm đánh giá mức độ tuân thủ và hiệu quả quản lý [8]. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tổng hợp, đánh giá và đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý, góp phần nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC

3.1. Đặc điểm các công trình xây dựng dân dụng do Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC thực hiện

Tổng công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC (Tổng công ty UDIC) là một trong những doanh nghiệp nhà nước có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và phát triển các công trình dân dụng tại Hà Nội và một số địa phương khác. Các dự án do Tổng công ty UDIC thực hiện chủ yếu là khu đô thị mới, chung cư cao tầng, tổ hợp nhà ở – thương mại – dịch vụ và nhà ở xã hội. Những công trình này thường có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, đồng thời phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng.

3.2. Thực trạng công tác quản lý chất lượng tại Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC

Hiện nay, công tác quản lý chất lượng tại Tổng công ty UDIC được thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng và các quy định hiện hành trong xây dựng [1], [2]. Công tác quản lý vật tư, cấu kiện và thiết bị đã triển khai kiểm soát đầu vào thông qua

kiểm tra nguồn gốc, chứng chỉ chất lượng và thí nghiệm vật liệu. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế về tính đồng bộ và lưu trữ hồ sơ tại công trường.

Các quy trình và biện pháp thi công được lập, thẩm định và phê duyệt trước khi triển khai, cơ bản tuân thủ thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật. Tuy nhiên, việc cập nhật biện pháp thi công theo điều kiện thực tế đôi khi chưa kịp thời. Công tác kiểm soát chất lượng thi công được thực hiện thông qua hệ thống giám sát của nhà thầu và tư vấn giám sát, nhưng vẫn tồn tại sai sót cục bộ do giám sát chưa thường xuyên và thiếu đồng bộ.

Hồ sơ nghiệm thu được lập và lưu trữ theo quy định, bao gồm nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu và kết quả thí nghiệm. Nhưng tiến độ hoàn thiện còn chậm, chưa thống nhất. Thực tiễn tại các dự án công trình dân dụng cho thấy công tác quản lý chất lượng cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và an toàn, song vẫn còn hạn chế về phối hợp giữa các bên, kiểm soát tiến độ – chất lượng và mức độ số hóa, cần tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

3.2.1. Hệ thống quản lý chất lượng tại Tổng công ty UDIC (Hình 3.2)

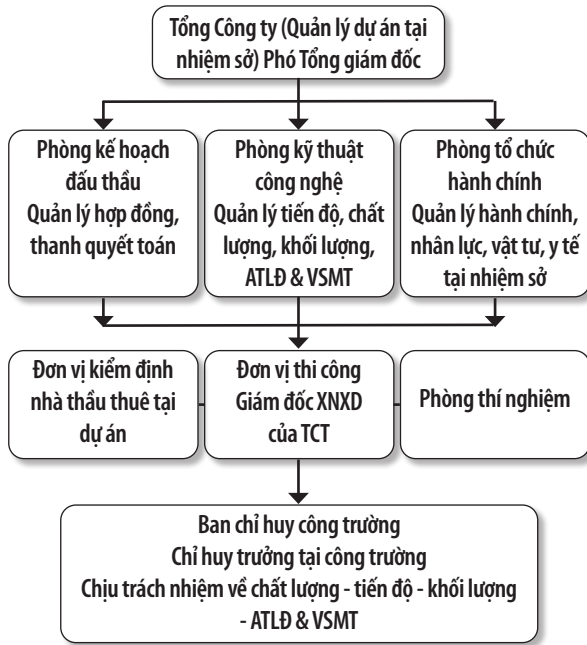
Công tác quản lý chất lượng tại tổng công ty UDIC được tổ chức theo cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Trước khi thi công, các nội dung về tiến độ, biện pháp thi công, an toàn lao động và bảo vệ môi trường phải được chủ đầu tư phê duyệt. Trong quá trình triển khai, Tổng công ty thực hiện giám sát thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và kiểm tra thực tế tại hiện trường, kịp thời phối hợp với các bên liên quan để xử lý các vướng mắc phát sinh.

3.2.2. Quản lý vật tư, cấu kiện và thiết bị

Công tác quản lý vật tư, cấu kiện và thiết bị được thực hiện xuyên suốt từ lập kế hoạch cung

Bảng 3.1: Danh mục một số công trình xây dựng dân dụng Do Tổng công ty UDIC thi công Giai đoạn 2023 – 2025. [7]

TT	Tên công trình	Địa điểm	Loại CT	Quy mô
1	UDIC Westlake	Tây Hồ, Hà Nội	Chung cư cao tầng + TM-DV	Gồm 3 tòa: 2 tầng hầm+(Tòa A: 17 tầng; Tòa B: 20 tầng; Tòa C: 23 tầng)
2	Tổng hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng	Từ Liêm, Tây Hồ, Hà Nội	Chung cư cao tầng và tổ hợp TM-DV	3 tầng hầm+28 tầng nổi
3	UDIC EcoTower Hạ Đình	Thanh Liệt, Hà Nội	Nhà ở xã hội	1 tầng hầm+26 tầng nổi
4	UDIC Riverside 1	Hai Bà Trưng, Hà Nội	Chung cư + TM-DV	2 tầng hầm+22 tầng nổi
5	Ruby Hạ Long	Hạ Long, Quảng Ninh	Chung cư, khách sạn+TM, DV	1 tầng hầm+35 tầng nổi
6	Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ văn phòng, khách sạn căn hộ và nhà ở để bán King palace	Thanh Xuân, Hà Nội	Thương mại, DV, VP, Khách sạn, Căn hộ	3 tầng hầm+29 tầng nổi
7	Tòa nhà khoa khám bệnh và cấp cứu Bệnh viện 19.8	Từ Liêm, Hà Nội	Bệnh viện	2 tầng hầm+10 tầng nổi
8	Trung tâm Pháp y Hà Nội	Từ Liêm, Hà Nội	Trung tâm Pháp y Hà Nội	2 tầng hầm+9 tầng nổi
9	Dự án đầu tư xây dựng Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	Ký túc xá, nhà ăn, nhà thể chất	16 tầng nổi



Hình 3.2: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Tổng công ty UDIC [7]

ứng, lựa chọn nhà cung cấp, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ pháp lý (CO, CQ), lấy mẫu thí nghiệm để nghiệm thu và đưa vào sử dụng [2], [9]. Quy trình được kiểm soát chặt chẽ theo nhiều cấp, đảm bảo vật tư đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nguồn gốc rõ ràng và phù hợp tiến độ thi công [10]. Vật tư không đạt được loại bỏ hoặc yêu cầu khắc phục trước khi nghiệm thu, qua đó hạn chế rủi ro ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Tuy nhiên, quy trình quản lý còn nhiều bước, phụ thuộc vào sự phối hợp giữa các bên nên có thể kéo dài thời gian cung ứng. Công tác thí nghiệm và kiểm định vật liệu phát sinh chi phí và thời gian đáng kể. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý vật tư chưa đồng bộ, hạn chế khả năng kiểm soát thời gian thực. Bên cạnh đó, công tác quản lý kho tại công trường nếu chưa chặt chẽ có thể dẫn đến hao hụt, hư hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ thi công.

3.2.3. Quản lý quy trình và biện pháp thi công

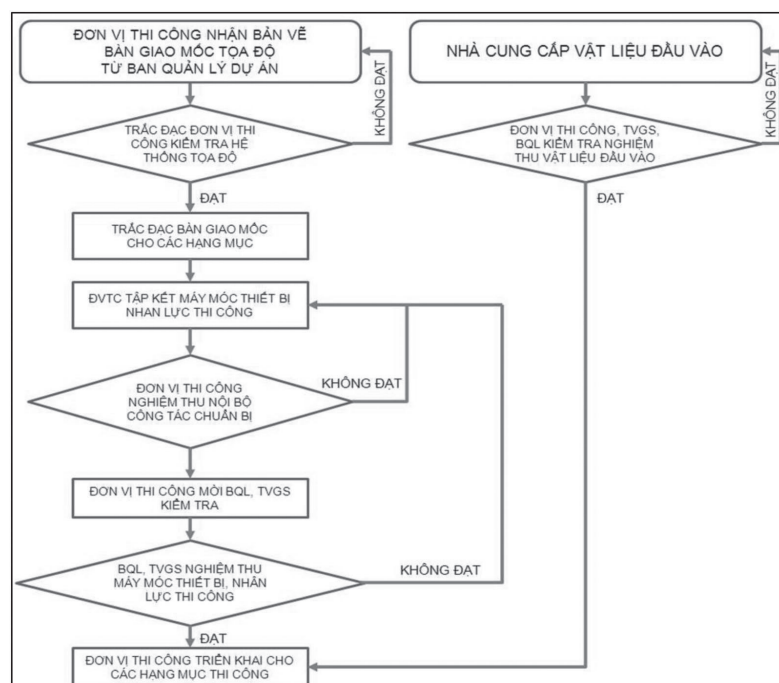
Công tác quản lý quy trình và biện pháp thi công được thực hiện từ khâu lập, thẩm định và phê duyệt biện pháp thi công trước khi triển khai. Quá trình thi công tuân thủ trình tự kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành [8]. Công

tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên theo từng công việc, kết hợp nghiệm thu nhiều cấp nhằm kịp thời phát hiện và xử lý sai sót. Việc quản lý tiến độ và điều phối các mũi thi công được triển khai đồng bộ, góp phần tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo tính liên tục trong thi công. Đồng thời, biện pháp thi công được cập nhật, điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả triển khai [10].

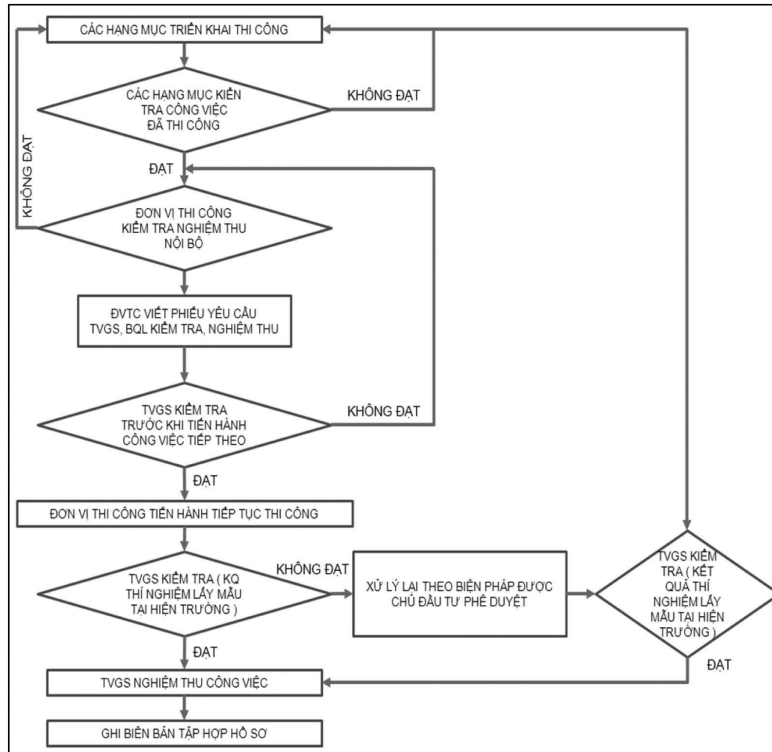
Tuy nhiên, quy trình phê duyệt còn kéo dài, có thể ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Công tác giám sát nhiều cấp dễ gây chồng chéo, tăng thủ tục hành chính. Việc tuân thủ chặt chẽ quy trình đôi khi làm giảm tính linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh. Ngoài ra, chất lượng biện pháp thi công phụ thuộc vào năng lực của đơn vị lập, việc điều chỉnh trong quá trình thi công có thể phát sinh chi phí và ảnh hưởng đến tiến độ nếu không được kiểm soát hiệu quả.

3.2.4. Kiểm soát chất lượng thi công (Hình 3.3)

Công tác kiểm soát chất lượng thi công được thực hiện xuyên suốt từ kiểm soát đầu vào đến nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ. Vật tư, thiết bị được kiểm tra nguồn gốc, chứng chỉ chất lượng (CO, CQ) và thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng [2]. Trong quá trình thi công, các công việc được triển khai theo đúng hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời được giám sát chặt chẽ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý sai sót. Công tác nghiệm thu được thực hiện theo từng công việc, giai đoạn và hạng mục với sự tham gia của các bên



Hình 3.3: Quy trình kiểm tra, nghiệm thu công tác chuẩn bị thi công [7]



Hình 3.4: Quy trình kiểm tra nghiệm thu công việc xây dựng [7]

liên quan, đảm bảo tính khách quan và minh bạch. Hồ sơ chất lượng được lập và lưu trữ đầy đủ, phục vụ công tác quản lý và thanh quyết toán [3].

Tuy nhiên, quy trình kiểm soát nhiều bước có thể làm tăng thời gian và chi phí quản lý. Công tác thí nghiệm và kiểm tra đầu vào nếu tổ chức chưa hợp lý có thể ảnh hưởng tiến độ. Hiệu quả kiểm soát phụ thuộc vào năng lực cán bộ kỹ thuật, trong khi hệ thống hồ sơ còn cồng kềnh, chưa được số hóa đồng bộ. Ngoài ra, việc nghiệm thu nhiều cấp đôi khi gây chồng chéo trách nhiệm giữa các bên.

3.2.5 Quản lý hồ sơ nghiệm thu (Hình 3.4)

Công tác quản lý hồ sơ nghiệm thu được thực hiện từ lập, kiểm tra, ký xác nhận đến lưu trữ và hoàn thiện hồ sơ theo quy định [2], [5]. Hồ sơ được lập đầy đủ cho từng công việc, giai đoạn và hạng mục, bao gồm biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công, kết quả thí nghiệm, chứng chỉ vật liệu và nhật ký thi công. Trước khi trình ký, hồ sơ được rà soát nhằm đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ và thống nhất với hồ sơ thiết kế và thực tế thi công. Việc ký xác nhận giữa các bên được thực hiện theo đúng trình tự, đảm bảo giá trị pháp lý. Hồ sơ được lưu trữ khoa học, phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và thanh quyết toán, đồng thời được cập nhật, hoàn thiện khi có thay đổi [4].

Tuy nhiên, khối lượng hồ sơ lớn, nhiều biểu mẫu dẫn đến cồng kềnh, khó quản lý nếu chưa số hóa. Quy trình ký duyệt nhiều bước có thể gây chậm trễ.

Công tác quản lý phụ thuộc vào năng lực cán bộ, dễ phát sinh sai lệch giữa hồ sơ và thực tế. Ngoài ra, phương thức lưu trữ truyền thống tiềm ẩn rủi ro thất lạc, hư hỏng hồ sơ.

4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC

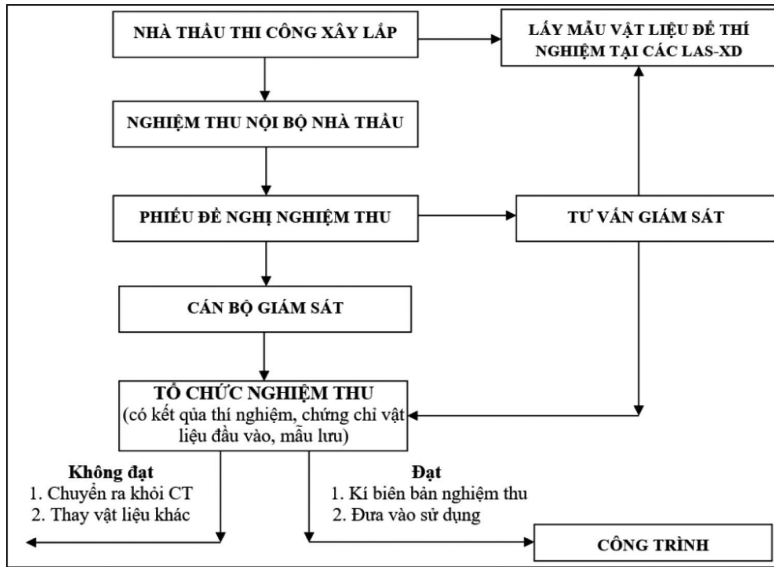
4.1. Giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực và quản lý kỹ thuật thi công tại Tổng công ty UDIC

Giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực và quản lý kỹ thuật thi công tại Tổng công ty UDIC tập trung vào nâng cao chất lượng nhân lực [6] và chuyên môn hóa bộ máy quản lý. Trọng tâm là đẩy mạnh truyền thông thương hiệu tuyển dụng, ứng dụng công

nghệ trong tuyển dụng và đào tạo nhằm tối ưu quy trình và mở rộng nguồn ứng viên. Đồng thời, hoàn thiện chính sách đãi ngộ theo hướng cạnh tranh, gắn với hiệu quả công việc và lộ trình phát triển nghề nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo, kết hợp đào tạo trực tiếp và trực tuyến, gắn với nhu cầu thực tiễn và đánh giá năng lực. Hệ thống KPI được thiết lập để đánh giá hiệu quả tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân sự. Bên cạnh đó, kiện toàn hệ thống quản lý kỹ thuật theo hướng chuyên môn hóa, tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng thi công. Công tác giám sát nội bộ được tổ chức chặt chẽ, kết hợp kiểm tra định kỳ và ứng dụng công nghệ số. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giám sát. Mục tiêu là nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo chất lượng công trình và tăng năng lực cạnh tranh của Tổng công ty [7].

4.2. Giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý, kiểm soát chất lượng vật liệu xây dựng đầu vào

Giải pháp hoàn thiện quản lý, kiểm soát chất lượng vật liệu xây dựng đầu vào tại Tổng công ty UDIC tập trung vào thiết lập quy trình kiểm tra, nghiệm thu vật liệu thống nhất, đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ chất lượng (CO/CQ, thí nghiệm) [2]. Công tác lựa chọn và quản lý nhà cung cấp được thực hiện theo tiêu chí rõ ràng về năng lực, chất lượng, giá và tiến độ, gắn với cơ chế đánh giá, xếp hạng định kỳ. Quy trình kiểm soát vật liệu được triển khai xuyên suốt từ khâu cung ứng,



Hình 4.1: Quy trình nghiệm thu vật liệu trước khi đưa vào sử dụng [7]

kiểm tra đầu vào đến nghiệm thu theo lô và đối chiếu hồ sơ. Trong quá trình thi công, tăng cường giám sát sử dụng vật liệu, kiểm soát khối lượng, chủng loại và định mức tiêu hao. Đồng thời, nâng cao điều kiện bảo quản vật liệu nhằm hạn chế hư hỏng, thất thoát và đảm bảo chất lượng [6]. Ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm quản lý kho, mã vạch/QR code và số hóa dữ liệu giúp nâng cao tính minh bạch và độ chính xác trong quản lý. Mục tiêu là kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật liệu đầu vào, giảm rủi ro, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng công trình.

4.3. Giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị và máy móc thi công

Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị thi công tại Tổng công ty UDIC tập trung vào lập kế hoạch huy động thiết bị chi tiết theo từng hạng mục, đảm bảo phù hợp yêu cầu kỹ thuật và tiến độ. Công tác lựa chọn ưu tiên thiết bị hiện đại, hiệu suất cao, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn và được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng [10]. Trong quá trình vận hành, thực hiện quản lý theo nhật ký thiết bị, kiểm soát định mức nhiên liệu và bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Đồng thời, phân định rõ trách nhiệm quản lý giữa các bộ phận và cá nhân liên quan. Tăng cường kiểm tra kỹ thuật định kỳ và đột xuất nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo thi công liên tục [3]. Nâng cao năng lực đội ngũ vận hành thông qua đào tạo chuyên môn và kỹ năng an toàn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thiết bị giúp số hóa dữ liệu, nâng cao tính minh bạch và tối ưu hiệu quả khai thác.

4.4. Giải pháp hoàn thiện công tác nghiệm thu, bàn

giao và bảo hành công trình

Giải pháp hoàn thiện công tác nghiệm thu, bàn giao và bảo hành công trình tại Tổng công ty UDIC tập trung vào xây dựng quy trình chuẩn thống nhất, quy định rõ đầu vào – đầu ra, thời gian xử lý và trách nhiệm từng cá nhân. Quy trình được cấu trúc theo các giai đoạn: Quản lý hồ sơ chất lượng, phát sinh, điều chỉnh hợp đồng, nghiệm thu, hoàn công, bàn giao, quyết toán và bảo hành công trình [2]. Đồng thời, xây dựng sơ đồ luồng công việc nhằm minh bạch hóa trình tự xử lý, kiểm soát tiến độ và tăng cường phối hợp giữa các bộ phận. Công tác quản lý chất lượng và khối lượng được chuyển sang kiểm soát định kỳ ngắn, gắn

với nguyên tắc chỉ nghiệm thu khi hồ sơ pháp lý đầy đủ [6]. Chuẩn hóa hồ sơ chất lượng, khối lượng và thanh quyết toán gắn với chuyển đổi số thông qua hệ thống quản lý tài liệu điện tử (DMS). Áp dụng checklist kiểm soát hồ sơ nhằm hạn chế sai sót và thiếu thành phần. Đồng thời, tích hợp quản lý chi phí với tiến độ và tài chính dự án, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm. Mục tiêu là nâng cao tính minh bạch, kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả quản lý dự án.

4.5. Giải pháp nâng cao văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp

Giải pháp nâng cao văn hóa chất lượng tại Tổng công ty UDIC tập trung xây dựng nhận thức, trách nhiệm và cam kết của toàn bộ người lao động đối với chất lượng công trình. Trọng tâm là tăng cường đào tạo, truyền thông nội bộ và chuẩn hóa tác phong làm việc theo hướng tuân thủ quy trình, phòng ngừa sai sót và thúc đẩy cải tiến kỹ thuật [6]. Đồng thời, thiết lập cơ chế khuyến khích tham gia, phản biện kỹ thuật và nâng cao vai trò giám sát hiện trường. Hệ thống đánh giá và khen thưởng được xây dựng minh bạch nhằm tạo động lực duy trì và lan tỏa văn hóa chất lượng. Lộ trình thực hiện để án được tổ chức theo 8 bước logic từ rà soát hiện trạng, hoàn thiện tổ chức, ban hành quy trình, đầu tư công nghệ, đào tạo, thí điểm đến nhân rộng và cải tiến liên tục. Tổng kinh phí dự kiến khoảng 100 triệu đồng, đảm bảo tính khả thi. Bài báo góp phần chuẩn hóa hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng thi công, kiểm soát tiến độ và tối ưu chi phí. Đồng thời, nâng cao năng lực nhân sự, uy tín thương hiệu và khả năng cạnh tranh. Qua đó, tạo nền tảng phát

triển bền vững và khẳng định phương châm “Chất lượng là số 1”.

5. KẾT LUẬN

Bài báo tập trung phân tích thực trạng công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng dân dụng tại Tổng công ty UDIC từ đó đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng công trình xây dựng dân dụng tại Tổng công ty. Các giải pháp tập trung vào hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chuẩn hóa quy trình, tăng cường kiểm soát kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này góp phần bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả dự án, đồng thời hỗ trợ Tổng công ty khắc phục các tồn tại, phát huy lợi thế và nâng cao năng lực quản trị. Qua đó, góp phần nâng cao uy tín, năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển bền vững của Tổng công ty UDIC trong lĩnh vực xây dựng dân dụng.

Tôi cam kết bài báo chưa được đăng trên tạp chí này

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội, Luật xây dựng, Số 50/2014/QH13, Ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- [2] Chính phủ, Nghị định, Số 06/2021/NĐ-CP, Ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cụ thể một số vấn đề

liên quan đến chất lượng, tiến độ xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- [3] Trần Chung, Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Nhà xuất bản Xây dựng, 2017.
- [4] Chính phủ, Nghị định, Số 175/2024/NĐ-CP, Ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- [5] Bộ xây dựng, Thông tư, Số 10/2021/TT-BXD, Ngày 25 tháng 08 năm 2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành.
- [6] Oakland, J. S., Total Quality Management and Operational Excellence, Routledge, 2014.
- [7] Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC, 2023-2025.
- [8] Bộ xây dựng, Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng (TCVN, QCVN) liên quan đến thi công xây dựng dân dụng.
- [9] Chính phủ, Nghị định, Số 09/2021/NĐ-CP, Ngày 09 tháng 02 năm 2021 quy định về quản lý phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng.
- [10] Bộ xây dựng, Thông tư, Số 16/2021/TT-BXD, Ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng; QCVN 16:2023/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG GÂY CHẬM TIẾN ĐỘ ...

Tiếp theo trang 61

tượng tham gia dự án đầu tư để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro đến chất lượng dự án đầu tư xây dựng. Nghiên cứu sử dụng kiểm định Cronback alpha để kiểm định độ tin cậy của thang đo, cũng như độ tụ của các nhóm nhân tố. Kết quả cho thấy mức độ ảnh hưởng của các nhân tố là khác nhau, trong đó nhóm liên quan đến cung ứng vật tư, thiết bị và nhân công có tác động lớn nhất. Mô hình nghiên cứu giải thích được hơn 52% sự biến động của hiện tượng chậm tiến độ, cho thấy các nhân tố được lựa chọn có ý nghĩa thực tiễn. Từ đó, nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc nhận diện rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý tiến độ trong các dự án xây dựng dân dụng. □

Tài liệu tham khảo:

- [1] Willett, A. (1951). The Economic Theory of Risk and Insurance. Philadelphia, USA: University of Pennsylvania Press.
- [2] Knight, F. H. (1921). Risk, Uncertainty and Profit. Boston, USA: Houghton Mifflin Company.
- [3] Hoàng Trọng, & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- [4] Pfeffer, I. (1956). Insurance and Economic Theory. Homewood, Illinois, USA: Richard D. Irwin, Inc.